

Sự hình thành, phát triển và vai trò của Niệm Phật Đường ở Việt Nam

ISSN: 2734-9195 08:25 19/01/2026

Niệm Phật đường ra đời như một dạng thiết chế đóng vai trò quan trọng tạo nên mối quan hệ giữa tín ngưỡng, đức tin tôn giáo, sinh hoạt văn hóa làng xã, tổ chức tu tập và hoằng dương Phật pháp.

Tác giả: **Nguyễn Thị Thùy Trang** (Thích nữ Huệ Khánh)
Học viên Cao học K.IV, chuyên ngành Lịch sử Phật giáo - Học viện PGVN tại Huế

I. Dẫn nhập

Văn hóa Phật giáo từ lâu đã tạo nên một sức ảnh hưởng không nhỏ trong đời sống văn hóa, tinh thần lẫn vật chất của người Việt, góp phần làm nên tính cách và xu hướng của con người trên mảnh đất này. Chùa từ khi còn là những ngôi thảo am nhỏ do các vị thiền sư đến đây khai sơn trắc tích, hoằng pháp độ sanh, gây dựng chúng đồ, cho đến hôm nay, đã trở thành những cổ tự không chỉ là nơi tu tập, thực hành và trải nghiệm nếp sống thiền môn của tăng tín đồ bản xứ mà còn là nơi chiêm bái, quy ngưỡng tâm linh của thập phương thiện tín trong cả nước. Những công trình kiến trúc Phật giáo ở đây đều mang trong mình một sức sống liên tục, gắn liền với sự thăng trầm của vùng đất, của dân tộc.

Vào những thập niên đầu thế kỷ XX, phong trào Chấn hưng Phật giáo ở nước ta nổi lên mạnh mẽ để chống lại sự đàn áp tôn giáo và cũng đã thực hiện công cuộc cải cách sâu rộng trên cả ba miền đất nước, từ đó tạo một bước phát triển đầy ấn tượng trong dòng chảy **lịch sử Phật giáo Việt Nam**.

Tại miền Trung, đặc biệt là tại Cố đô Huế, phong trào chấn hưng Phật giáo do Hội An Nam Phật học đứng đầu là Cố Đại lão Hòa thượng Thích Giác Tiên cùng một số Đại lão Hòa thượng Sơn môn Huế và cư sĩ Tâm Minh - Lê Đình Thám đã khởi xướng đã góp phần hình thành nên một tổ chức Phật giáo thống nhất về cả mặt tôn chỉ - mục đích, về đường lối hoằng pháp, về phương thức sinh hoạt tu học và một hình thức tổ chức sinh hoạt mới đã ra đời đó là Khuôn Giáo hội hay còn gọi là Niệm Phật Đường, góp phần hình thành mô hình quản lý từ Tỉnh hội

đến tận làng xã. Hệ thống Khuôn hội/Niệm Phật Đường đã được ra đời trong bối cảnh như thế và tồn tại, phát triển cho đến ngày nay.

II. Nội dung

1. Khái niệm về “*Niệm Phật Đường*”

Do ảnh hưởng của pháp môn Tịnh Độ, Phong trào “*niệm Phật*” (tức là xưng niệm Hồng danh Phật A Di Đà) được xem là một tông phái Phật giáo phổ biến ở Việt Nam từ thời Lý, Trần và đặc biệt phổ biến từ thế kỷ 19 và đầu thế kỷ 20.

Niệm Phật Đường hay chùa Khuôn cũng là một hình thức cơ sở thờ tự của Phật giáo Việt Nam, được thành lập nhằm đáp ứng nhu cầu sinh hoạt tâm linh và tu tập của các Phật tử, đặc biệt là ở những nơi chưa có chùa lớn hoặc điều kiện xây dựng chùa chưa thuận lợi. Sự hình thành và phát triển của Niệm Phật Đường là một quá trình gắn liền với lịch sử Phật giáo và sự biến đổi xã hội tại Việt Nam.

Pháp môn Tịnh Độ đã phát triển mạnh mẽ ở Việt Nam Các đạo tràng và cộng đồng **Phật tử Tịnh Độ** và xem đây là một mái nhà chung. Niệm Phật Đường là nơi thường tổ chức các buổi tu niệm Phật, đến học kinh được yên tĩnh, nơi Hội viên gặp gỡ và lễ Phật định kỳ trong tháng vào các ngày ba mươi, mùng một hoặc ngày mười bốn, ngày rằm,... trong năm như Lễ Phật Đản, Lễ Phật Thành Đạo, Lễ Vu Lan,...

Như vậy, rõ ràng là, từ tên gọi của tổ chức Giáo hội Phật giáo cơ sở cho đến tên gọi của trụ sở hành chính đạo đồng thời là cơ sở thờ tự của nó, cũng như các sinh hoạt đạo được tổ chức thường kỳ trong tháng, trong năm tại Niệm Phật Đường,... đều nhằm hiện thực hoá chủ trương là phổ biến rộng rãi phương pháp tu tập Tịnh Độ, hay còn gọi là pháp môn Niệm Phật.

2. Bối cảnh hình thành Niệm Phật Đường tại Việt Nam

Phong trào chấn hưng Phật được xem là nguồn gốc để hình thành nên hệ thống Niệm Phật Đường ở Việt Nam. Phong trào Chấn hưng Phật giáo ở miền Trung ra đời vào năm 1932 tại Huế là kết quả của sự hội tụ, hội đủ cơ duyên để gắn kết chư tôn thiên đức, các vị danh tăng với giới cư sĩ trí thức - những người có uy tín trong xã hội, những vị có tấm lòng luôn trăn trở đối với vận mệnh của Phật giáo thời bấy giờ, nhằm chấn chỉnh những sinh hoạt của Phật giáo trong một tổ chức quy củ và chính thống.

Ngày 17/09/1932, Khâm sứ Trung Kỳ Yves Charles Chàtel kí Nghị định số 2691 cho phép Hội Nghiên cứu và Thực hành giáo lý Phật giáo (Société d'Étude et d'Exercice de la religion Bouddhique) thành lập, chính thức mở đầu cho phong trào Chấn hưng Phật giáo miền trung.

Mục đích ban đầu của Hội là: *“Mỗi tháng đến ngày mùng một và rằm thiết lễ, lễ Phật và thỉnh thầy giảng đạo để cho các hội viên đồng học, đồng tu; Cốt để giúp thiện nam và tín nữ được hiểu rõ chính giáo của Phật”*.

Mục tiêu của hội là học tập Phật pháp bằng nhận thức và phương pháp mới, đem áp dụng nó vào đất nước và thế giới trong hiện tại cũng như lâu dài về sau.

Trước một tình hình không mấy sáng sủa của thời cuộc, Hội đã khẩn trương hình thành một ban trị sự ở Trung ương và phát triển các hội cấp dưới (tỉnh, huyện, làng, xã). Hội trưởng ban đầu là bác sĩ Lê Đình Thám, Trụ sở của hội đặt tại chùa Từ Đàm. Đây là thời kỳ chuyển tiếp từ An Nam Phật Học Hội, đến Hội Việt Nam Phật Học (1948), đến Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam (1951), và sau cùng là Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (1964).

Mỗi Chi hội của Hội An Nam Phật học gồm nhiều Khuôn hội tại các làng xã. Việc sinh hoạt tại các Khuôn hội cũng được quy định cụ thể, đứng đầu mỗi Khuôn hội là Khuôn trưởng và Ban Trị sự của Khuôn. Hội viên của Khuôn hội bao gồm cả nam lẫn nữ không phân biệt về mặt tuổi tác.

Từ đầu những năm 1940 trở về sau, tất cả Niệm Phật Đường của Hội Phật học An Nam đều được xây dựng theo mô hình Hội quán chùa Từ Đàm và được xây dựng gần với chùa làng.

Năm 1949, Thiền sư Thiện Minh nhận nhiệm vụ của hội đi xây dựng hội cấp dưới ở các tỉnh Nam Trung bộ và Cao Nguyên. Theo Thích Hải Ấn và Hà Xuân Liêm (Lịch sử Phật giáo Xứ Huế (LSPGXH) – nxb Tp Hồ Chí Minh) thì đến năm 1950, tại miền Trung có đã có 17 Tỉnh hội, 30 Chi hội và hàng ngàn Khuôn tịnh độ. Riêng ở Thừa Thiên Huế, vào thời điểm đó đã có 102 Khuôn tịnh độ.

Niệm Phật Đường hay Khuôn Tịnh Độ là một sáng kiến mới mẻ trong quá trình hình thành, xây dựng Giáo hội Phật giáo Thống nhất. Khi mà chùa chiền và sư tăng chưa đủ để hoàng dương chính pháp nhằm đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng, tu tập của Phật tử và quần chúng liên cận, thì Niệm Phật Đường hay Khuôn Tịnh độ là nơi thuận tiện nhất để họ cùng nhau sinh hoạt Phật sự dưới sự hướng dẫn, chỉ dạy của chư Tăng được phái đi theo định kỳ từ Hội An Nam Phật Học hay từ các Tỉnh hội.

Các nhà sư được phái đi này là những giảng sư đã được đào tạo từ các sơn môn, các tổ đình có truyền thống tu tập. Nhiệm vụ của các giảng sư là giảng dạy các giáo pháp căn bản phù hợp với trình độ nhận thức của quần chúng ở các thôn làng. Các giảng sư còn có nhiệm vụ đả phá tình trạng mê tín dị đoan, vận động xóa bỏ những phong tục, tập quán lạc hậu lỗi thời, xây dựng nếp sống lành mạnh phù hợp với truyền thống văn hóa Việt – Phật, thích ứng với thời đại mới theo ba tiêu chí: Bi – Trí – Dũng. Trong trường hợp bị các thế lực ma chướng tấn công, hoặc bị xâm hại bởi thiên tai địch họa, cộng đồng tôn giáo cơ sở này còn là nơi để các thành viên nương tựa, giúp đỡ lẫn nhau nhằm vượt qua các thử thách trước mắt và lâu dài. Cũng có thể coi đây là một chính quyền cơ sở trong tình thế đặc biệt yêu cầu.

Sự cần thiết có mặt Khuôn hội/Niệm Phật Đường phát triển đến tận làng xã đã gặp phải tình trạng cần phải giải quyết, đó là mối quan hệ giữa chùa làng với một thiết chế mới là Niệm Phật Đường. Nhiều làng vẫn giữ lại ngôi chùa của mình như một thiết chế văn hóa truyền thống không tách rời với đình, miếu. Đặc biệt cũng có nhiều trường hợp trong làng hiến chùa để Hội thành lập Niệm Phật Đường/ chùa Khuôn hội và xem đây như là một không gian cần thiết bên cạnh chùa làng (hay có thể xác nhập vào chùa làng) làm nơi sinh hoạt tâm linh, nghiên cứu giáo lý, tu tập cho các Hội viên và các Tổ chức Gia đình Phật tử.

Như vậy, Chùa Khuôn hội được hình thành muộn hơn rất nhiều so với chùa làng, nhưng chính chùa Khuôn và chùa làng trong phong trào Chấn hưng Phật giáo đôi lúc cũng không có sự tách bạch rõ ràng. Bởi rằng với sự tín mộ đạo Phật, cùng nhiều nét tương đồng văn hóa trong một cộng đồng làng xã, chùa làng lại trở thành chùa Khuôn, hoặc cũng có nơi song song cùng nhau tồn tại cả chùa Khuôn lẫn chùa làng, đều trở thành chỗ dựa tâm linh cho người dân và luôn có một vai trò quan trọng trong sự phát triển của Phật giáo.



Ảnh tác giả cung cấp.



Ảnh tác giả cung cấp.

3. Đặc điểm của Niệm Phật Đường

Niệm Phật Đường đóng vai trò là điểm trung tâm sinh hoạt tín ngưỡng của Phật tử. Nhiều Niệm Phật Đường được lập nên với cấu trúc đơn giản, có thể là nhà dân, hoặc một gian nhà được sửa sang lại để thờ Phật. Mục đích chính là cung cấp một không gian tôn giáo để cộng đồng Phật tử có nơi hành lễ và tu học.

3.1 Về hình thức tổ chức

Niệm Phật Đường thường không có các sư trụ trì như chùa chiền truyền thống, mà thường do một Ban Hộ Niệm hoặc một nhóm Phật tử địa phương quản lý. Niệm Phật Đường là nơi diễn ra các sinh hoạt từ thiện, thăm viếng, hộ niệm, cầu

an, cầu siêu,... cho các hội viên. Những sinh hoạt này đều được thực hiện theo cuốn Nghi thức tụng niệm do Hoà thượng Thích Thiện Siêu và cư sĩ Chân An Lê Văn Định soạn, đã được các đại lão Hoà thượng Chứng minh duyệt y. Nổi bật nhất trong các sinh hoạt của các khuôn hội tại Niệm Phật Đường là Lễ Bát Quan Trai và việc giảng pháp cho đông đảo hội viên do các thành viên trong Ban Giảng sư đảm nhiệm.

Kinh sách được Hội Phật học An Nam quy định đọc tụng trong sinh hoạt tại Niệm Phật Đường, cũng như tại gia đình các hội viên của khuôn hội, ngoài cuốn Nghi thức tụng niệm, còn là Kinh Phổ Môn (tức là Phẩm Phổ Môn trong Kinh Diệu Pháp Liên Hoa), Kinh Di Đà, Kinh Vu Lan, Sám Hồng Danh.

3.2 Kiến trúc của Niệm Phật Đường

Niệm Phật Đường khác với ngôi chùa truyền thống là tạo ra những không gian sinh hoạt cộng đồng thuận lợi cho số đông, là nơi sinh hoạt của hội viên của Khuôn hội và Gia đình Phật tử. Chúng ta có thể xem kiến trúc chùa Từ Đàm (cũ) vào đầu thế kỷ XX như một mô hình gốc làm mẫu cho việc xây dựng các chùa Khuôn hội/Niệm Phật Đường lan tỏa sau đó. Khác với những bình đồ chùa Huế truyền thống là hình chữ Khẩu, hình chữ Phẩm, hay hình chữ Nhất, Niệm Phật Đường là kiểu kiến trúc chữ “*Đình*” và đã được mô hình hóa với kiểu dáng hai mái cổ lâu, trang trí những kiểu hoa văn mang biểu tượng Phật giáo đơn giản, có lầu chuông, lầu trống.

Do công năng sử dụng có sự khác biệt với các ngôi chùa truyền thống Niệm Phật Đường thường có hai phần rõ rệt: phần ngôi chùa cùng các kiến trúc thuộc chùa, và phần giảng đường với các nhà làm việc của các tổ chức Phật giáo địa phương của Hội Phật học An Nam. Không gian được mở rộng theo chiều dọc nhằm thuận lợi cho việc sinh hoạt, lễ nghi. Chùa Khuôn lúc nào cũng có một khoảng sân rộng nhằm đáp ứng cho các sinh hoạt đoàn thể. Từ mô hình gốc là chùa Hội quán Từ Đàm, bản vẽ dường như được nhân rộng một cách khá phổ biến, làm tiền đề cho việc hình thành một hệ thống nhất quán các chùa Khuôn hội đặc biệt là ở Huế, Kiểu kiến trúc chung này được gọi là “*kiểu chùa Hội*”.

Trên mẫu kiến trúc chùa Từ Đàm cũ chúng ta có thể thấy bố cục kiến trúc chùa Khuôn hội được xây dựng theo thứ tự từ ngoài vào trong chùa như sau: Phần Tiền đường của Niệm Phật Đường là một kiến trúc nằm ngang không có cửa. Bên trái của Tiền đường, nối với Tiền đường bằng một hành lang nhỏ, là Lầu chuông. Bên phải của Tiền đường, nối với Tiền đường bằng một hành lang nhỏ, là Lầu trống. Phía trước Chính điện, phần tiếp giáp với Tiền đường, có 3 cửa để vào Phật điện.

Chính điện của Niệm Phật Đường là một kiến trúc hình ống, đều có kích thước khá dài và rộng nếu so với Chính điện của ngôi chùa Việt truyền thống. Kết cấu của Tiền đường được thập nối liền với Chính điện thành hình chữ Đinh [卐], tạo nên không gian sâu khi đi vào bên trong. Bên cạnh đó còn có thể có các đơn nguyên kiến trúc bổ trợ như: nhà khách, văn phòng, Đoàn quán (dành cho Gia đình Phật tử)...Cổng tam quan chùa Khuôn không quá đồ sộ mà thường khiêm tốn, thanh thoát, nhẹ nhàng.

Về đối tượng thờ phụng. Ngày 16-10-1940, ông Nguyễn Đình Hòe, Hội trưởng Hội Phật học An Nam đã ra “*Định*” số 18 nói về cách thờ tự và việc đọc kinh ở các chùa hội quán. Từ đó, trên cơ sở lấy mô hình chùa Từ Đàm làm chuẩn mẫu, Phật điện của các Niệm Phật Đường đều thờ duy nhất một pho tượng đức Phật Thích Ca Mâu Ni ngự trên tòa sen, tay bắt ấn Tam muội. Đây chắc chắn là một trong những đặc điểm nổi bật của Niệm Phật Đường so với ngôi chùa Việt truyền thống. Tả hữu có thể thờ Bồ tát Quan bối Âm - Địa Tạng hay Bồ tát Văn Thù Phổ Hiền. Hậu tổ là không gian phía sau chính điện, thờ chư Tổ và những hương linh sáng lập Hội viên, Huynh trưởng, Đoàn sinh quá cố có công đức với đạo pháp.

Với việc chỉ thờ duy nhất đức Phật Thích Ca Mâu Ni trên Phật điện cho thấy, Niệm Phật Đường không những đã lược bớt nhiều nhân vật Phật giáo mà còn “*thanh lọc*” nhiều thần linh của các tôn giáo, tín ngưỡng khác được thờ phụng trong ngôi chùa Việt truyền thống. Cách bài trí đối tượng thờ trên Phật điện Niệm Phật Đường như vậy toát lên sự đơn giản, nhưng điều quan trọng là vẫn bảo đảm tính tôn nghiêm của một cơ sở thờ tự Phật giáo. Tượng thờ bài trí gọn gàng với mục đích dành nhiều khoảng trống trong Chính điện để phục vụ tốt hơn cho việc làm lễ và thuyết pháp.

Rõ ràng, đối tượng thờ phụng của Niệm Phật Đường mang tính cải cách khá triệt để những ngôi Niệm Phật Đường, cũng tức là các chùa hội quán của các khuôn hội Phật giáo của Hội Phật học An Nam giai đoạn này, do chủ trương từ Trung ương Hội nên được xây dựng mới hoàn toàn theo mô hình của chùa Từ Đàm, chùa Hội quán Trung ương, không những về kiến trúc cảnh quan mà còn cả về sự bài trí đối tượng thờ phụng trên Phật điện và những vị thần linh không phải của Phật giáo đều bị nghiêm cấm thờ phụng trong các Niệm Phật Đường của Hội.

3.3 Về công năng sử dụng

Niệm Phật Đường đảm nhiệm hai chức năng. Bên cạnh là nơi thờ tự, nó còn là trụ sở hành chính đạo và sinh hoạt đạo của các khuôn hội Tịnh Độ. Phật tử đến chùa không đơn thuần là tín đồ Phật tử trong mục đích hành hương lễ Phật,

hoặc tìm kiếm một lời chỉ dẫn từ vị bốn sư, mà có rất nhiều thành phần khác nhau. Đến với chốn Thiền môn, họ gặp nhau để chiêm nghiệm và trải nghiệm những kinh nghiệm tu học.

Cụ thể, Niệm Phật Đường là nơi để tất cả các hội viên của khuôn hội, một làng hoặc hai đến ba làng lân cận nhau, thuộc nhiều tầng lớp, nghề nghiệp, giới tính, độ tuổi đến sinh hoạt đạo được tổ chức thường kỳ trong tháng, trong năm tại Niệm Phật Đường,... đều nhằm hiện thực hoá chủ trương của Hội Phật học An Nam là phổ biến rộng rãi phương pháp tu tập Tịnh Độ, hay còn gọi là pháp môn Niệm Phật. Pháp môn này rất phù hợp với tâm thức tín ngưỡng truyền thống của quảng đại người dân Việt Nam đến với tôn giáo chủ yếu qua thực hành nghi thức, nghi lễ, nên trong đời sống Phật giáo Việt Nam trong lịch sử cũng như hiện nay, pháp môn Tịnh Độ trở thành thành tố ưu thắng so với Thiền Tông và Mật Tông.

4. Vai trò và ảnh hưởng của Niệm Phật Đường trong Phật giáo Việt Nam

Niệm Phật Đường có thể được xem là một nét đặc trưng của giai đoạn Phật giáo thời cận hiện đại và đã có những vai trò trên nhiều mặt của lịch sử văn hóa Phật giáo Việt Nam.

Thứ nhất, Niệm Phật Đường là nơi hội tụ nhiều chủ trương chấn hưng Phật giáo của Hội Phật học An Nam và tổ chức hậu thân của nó sau này là Hội Phật học Việt Nam như: tổ chức giáo hội, đối tượng thờ tự, phương pháp tu tập, cách thức sinh hoạt đạo,...

Thứ hai, Những chủ trương của Niệm Phật Đường đều mang tính chất cải cách khá triệt để, có ảnh hưởng sâu rộng trong quảng đại Phật tử và quần chúng nhân dân, tồn tại và phát triển khá mạnh mẽ từ giữa thế kỷ XX cho đến ngày nay.

Thứ ba, nhờ các khuôn hội Tịnh độ ở khắp hang cùng ngõ hẻm mà tinh thần Dân tộc được bộc lộ nhiều nét bất ngờ. Hình ảnh "*những người quần cao chân lấm, mặc mặc thuần thành*", mà trước đó mấy chục năm họ bị thực dân Pháp đập xuống bùn đen và bắt đổ lư hương để cải đạo, thì nay họ đã "*thấy được cái gì là của Phật giáo, cái gì là của ngoại đạo giả trá*". Đại sư Thích Kim Sơn đã nhận định: "*Nhờ các khuôn hội Tịnh độ và các Niệm Phật Đường mà người dân nâng cao được trình độ hiểu biết, phân biệt chính tà. Hủ tục bị bãi bỏ không ngờ. Người dân có sinh hoạt trong các khuôn Tịnh độ, không tin phù phép, không đốt vàng mã, ít giết gà vịt trong lúc cúng kỵ.*"

Thứ tư, Ở thôn quê, nơi nào có khuôn Tịnh độ, nơi đó có cuộc sống hài hòa và hoạt động tập thể rất hoà thuận. Ngay từng cá nhân cũng vậy. Họ cảm hóa một cách mà chính họ không ngờ.

Thứ năm, Chùa Khuôn hội đã phần nào đáp ứng được nhu cầu của cộng đồng Phật tử. Từ khi các chùa Khuôn ra đời, tại Niệm Phật Đường, những sinh hoạt Phật sự thường kỳ hàng tháng vào ngày mồng một, ngày rằm, thỉnh thoảng có tu tập Bát quan trai, những buổi thuyết pháp. Khuôn nào có Gia đình Phật tử thì đoàn sinh cũng sinh hoạt tại Niệm Phật Đường.

Thứ sáu, Niệm Phật Đường là nơi đưa Đạo Phật thâm nhập, un đúc, phát triển đời sống tâm linh hướng thượng cho người Phật tử. Đây cũng là nơi hội họp, chiêm nghiệm và tĩnh tâm của người lớn, các bậc phụ huynh (Hội viên), mà quan trọng hơn, là môi trường lý tưởng để giới trẻ (Đoàn sinh) gặp nhau sinh hoạt, trao đổi kinh nghiệm sống, trau dồi đạo đức, lý tưởng phụng sự xã hội qua việc giữ gìn giới luật, sách tấn nhau qua các buổi sinh hoạt hàng tuần. Từ đó góp phần giáo dục thanh thiếu niên trở thành những con người có đạo đức, có lý tưởng sống hướng thiện, lòng yêu quê hương sâu sắc, góp phần *“Phụng sự đạo pháp, xây dựng xã hội”*.

Cuối cùng, Niệm Phật Đường cũng đóng vai trò như một nơi kết nối cộng đồng, nơi mà các Phật tử có thể giao lưu, chia sẻ và giúp đỡ lẫn nhau trong đời sống. Nó tạo nên sự gắn kết trong cộng đồng qua các hoạt động từ thiện, cúng dường, hoặc các hoạt động lễ hội Phật giáo.

5. So sánh giữa Niệm Phật Đường với một số hình thức thờ tự khác

Những công trình kiến trúc Phật giáo ở đây đều mang trong mình một sức sống liên tục, gắn liền với sự thăng trầm của vùng đất, của dân tộc. Hệ thống Chùa ở Việt Nam có mật độ phân bố khá mật tập trên toàn đất nước và được xây dựng liên tục vào nhiều thời điểm khác nhau, trải dài suốt mấy trăm năm cho đến tận bây giờ. Chùa có nhiều loại hình với chức năng và tính chất đặc thù, bao gồm quốc tự - quan tự, tổ đình, chùa thuộc phủ đệ, chùa họ tộc, chùa tư, chùa khuôn, chùa làng..., được kiến tạo với những quy mô, chất liệu và phong cách nghệ thuật đa dạng... Tất cả góp phần làm nên chân dung riêng có của di sản kiến trúc chùa Phật giáo bên cạnh những loại hình kiến trúc cung đình và dân gian. Khác với Niệm Phật Đường, các hình thức thờ tự khác có những điểm riêng biệt.

Quốc tự: Tất cả các quốc tự đều do nhà vua và triều đình quản chế. Tăng già của Phật giáo không hề có quyền gì ở các chùa này. Mặc dầu mỗi quốc tự có một vị Tăng cang, một vị Trú trì, từ 6 đến 10 tăng sĩ; một số tự phụ; tất cả do chiếu nhà vua bổ đến, ăn bổng lộc của nhà vua. Không một nhà sư nào có quyền xây tháp mộ tại các chùa gọi là quốc tự đó. cả các quốc tự này đều do nhà vua và triều đình quản chế. Nơi đây còn được nhà cầm quyền tổ chức các buổi lễ chẩn tế, trai đàn. Như thường biết Chùa là nơi thờ Phật, tụng Kinh và giảng Pháp, ngồi thiền, tổ chức an cư kiết hạ, nhưng các "*chùa vua*" không hề có phong cách này. Tuy kiến trúc lớn lao, màu sắc vàng son lộng lẫy, ở những nơi có môi trường thù thắng, tức là có sông núi quy tụ hài hòa, đẹp - như tranh vẽ, các quốc tự vẫn mang đậm màu sắc cung đình. Ở đây ta khó tìm ra phong cách Phật giáo Tịnh độ hay Thiền tông. Các vị cao Tăng thường bị sự trói buộc của nhà vua.

Tổ đình: Tổ đình nguyên là một nơi thuộc núi non có cảnh đẹp, xa cuộc sống phiền toái, do một vị sư đến cắm tích trượng, lập thảo am, thờ Phật để tu hành. Thường thường các vị "*khai sơn*" tức là phá núi, dựng thảo am, có vài ba đệ tử đi theo. Thầy trò tự canh tác lấy mà ăn, đào giếng để lấy nước uống; hàng ngày, ngoài việc chấp tác công lao, phần lớn thì giờ dành cho việc học Kinh, tụng Kinh, niệm Phật.



Chùa Quốc Ân (Huế). Ảnh sưu tầm.

Vị Tổ khai sơn giảng Pháp cho đệ tử và đệ tử theo Thầy để học đạo. Ví dụ chùa Thập Tháp(Bình Định), chùa Quốc Ân, Báo Quốc, Từ Đàm, Thuyền Tôn, Từ Lâm, Từ Hiếu, Tây Thiên đều nằm trong dạng Tổ đình này cả. Tổ đình nào cũng có long vị của Tổ khai sơn, nhiều long vị của các Hòa thượng kế thế trú trì, theo dòng kệ của Tổ truyền xuống. Nhờ các long vị ấy, người muốn tìm hiểu Phật giáo có thể biết chùa nào thuộc về môn phái của Tổ nào, chùa nào thuộc về Tào Động tông, chùa nào thuộc về Lâm Tế tông rất rõ ràng.

Chùa làng: đạo Phật du nhập vào Việt Nam rất sớm từ cuối thế kỷ thứ II Tây lịch cho đến thế kỷ thứ VIII Tây lịch. Trong dân gian, Phật giáo đã được truyền bá mạnh, với tư tưởng khai phá đất đai, tụ họp thành làng xã. Họ đã thực hiện quan niệm "*đất vua, chùa làng*" thành thực tế. Cho nên khi đã có "*cây đa giếng nước đầu làng*" thì trong làng phải có đình làng, chùa làng. Đình làng thờ Thần, chùa làng thờ Phật. Nói chung, người ta gọi là "*đất vua, chùa làng, phong cảnh Bụt*" nhưng duyên khởi để lập nên các chùa làng, thường thường là các bậc danh thần, lương tướng hoặc văn nho trong làng khởi xướng, rồi dân làng đồng lòng chung góp nhân tài vật lực để xây dựng nên ngôi chùa làng. Bởi đó mà chùa làng thường có điểm đặc biệt là ta không thiết bàn thờ Tổ, bên sau cũng không có gian rộng để thờ tự gì. Nhưng, thay vào đó, chùa làng thường có bài vị các người có công đức đứng ra làm hội chủ đó.

6. Sự phát triển của hệ thống Niệm Phật Đường tại Việt Nam

Niệm Phật Đường ra đời như một dạng thiết chế đóng vai trò quan trọng tạo nên mối quan hệ giữa tín ngưỡng, đức tin tôn giáo, sinh hoạt văn hóa làng xã, tổ chức tu tập và hoằng dương Phật pháp.

Mô hình Niệm Phật Đường ở Việt Nam đã phát triển mạnh mẽ, từ sau những năm 30 của thế kỷ XX, từ những hình thức đơn giản ban đầu đến các trung tâm tu tập của nhóm cộng đồng Phật tử và sinh hoạt Phật giáo bây giờ theo nhu cầu học hỏi Phật pháp, đa số các Niệm Phật Đường đều cung thỉnh chư Tăng đến để sinh hoạt và giảng dạy giáo lý, hướng dẫn các công việc sinh hoạt cũng như đáp ứng nhu cầu tâm linh, tín ngưỡng của người dân địa phương.

Sau năm 1945, đặc biệt trong thập niên 1950-1960, phong trào chấn hưng Phật giáo do các vị Tổ sư Tịnh Độ như Thích Thanh Từ và Thích Tịnh Khiết dẫn đầu đã đưa Niệm Phật Đường trở thành những cơ sở tu tập có tổ chức, chính thức. Các Niệm Phật Đường được thành lập và tổ chức với quy mô lớn hơn, không chỉ phục vụ cho việc niệm Phật, mà còn phục vụ cho các hoạt động giảng dạy Phật pháp, giáo dục đạo đức, và tổ chức các hoạt động từ thiện. Niệm Phật Đường bắt đầu phát triển mạnh mẽ ở các thành phố lớn như Hà Nội, Huế, TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, và các khu vực nông thôn.

Từ sau năm 1990, Việt Nam mở cửa và chuyển mình trong giai đoạn đổi mới, các Niệm Phật Đường phát triển mạnh mẽ cả về số lượng và chất lượng. Nhiều Niệm Phật Đường được xây dựng khang trang, có cơ sở vật chất tốt hơn, và tổ chức hoạt động tu học bài bản hơn. Các tổ chức Phật giáo lớn như Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã chính thức công nhận và phát triển hệ thống Niệm Phật

Đường như một phần của hệ thống các cơ sở tu hành và sinh hoạt Phật giáo chính thức. Mô hình Niệm Phật Đường hiện đại trở thành một phần không thể thiếu trong đời sống tâm linh và cộng đồng Phật giáo.

Giai đoạn đầu thế kỷ 21, Niệm Phật Đường được phát triển mạnh mẽ và đóng vai trò quan trọng trong việc giúp Phật tử tìm lại sự bình an, giải thoát khỏi phiền não. Các Niệm Phật Đường không chỉ là nơi tu học mà còn là không gian để tìm kiếm sự thanh thản và an lạc. Ngoài ra, các Niệm Phật Đường hiện nay cũng kết hợp với các hoạt động văn hóa Phật giáo, tổ chức các buổi thuyết pháp, các khóa tu mùa hè cho giới trẻ, và các chương trình giáo dục về đạo đức Phật giáo, tạo ra những không gian học hỏi và phát triển văn hóa Phật giáo trong xã hội.

Không dừng lại ở đó, Tại các cộng đồng người Việt ở hải ngoại, Niệm Phật Đường cũng đã trở thành mô hình sinh hoạt tín ngưỡng quen thuộc cho những người con xa xứ. Ở những nơi xa xôi, không có điều kiện xây dựng chùa lớn, Niệm Phật Đường đóng vai trò là cơ sở tôn giáo cho cộng đồng người Việt tại các nước như Mỹ, Úc, Canada, Pháp,...

III. Kết luận

Chùa Khuôn/Niệm Phật Đường không chỉ là nơi thờ Phật, sinh hoạt tín ngưỡng của các Hội viên hay Gia đình Phật tử, mà còn là trung tâm sinh hoạt của thiện tín và dân làng qua nhiều đời, góp phần giữ gìn nét đẹp truyền thống của văn hóa dân tộc, là môi trường giáo dục và hình thành những cá nhân tốt nhằm phụng sự đạo pháp và dân tộc.

Sự hình thành và phát triển của Niệm Phật Đường là một yếu tố quan trọng trong lịch sử Phật giáo Việt Nam, đóng vai trò như một phương tiện linh hoạt và đơn giản để duy trì đời sống tôn giáo của các Phật tử, đặc biệt ở những vùng không có chùa lớn. Niệm Phật Đường không chỉ là nơi thờ tự tâm linh mà còn là môi trường giúp Phật tử học hỏi và tu tập giáo pháp, phát triển cộng đồng Phật tử, thúc đẩy các hoạt động xã hội, từ thiện và bảo tồn văn hóa Phật giáo tại Việt.

Tài liệu tham khảo:

(1) Nguyễn Quốc Tuấn (2012), Đặc điểm và vai trò của Phật giáo Việt Nam thế kỷ XX, Nxb. Từ điển Bách Khoa, tr. 108.

(2) Thích Hải Ấn & Hà Xuân Liêm, Lịch sử Phật giáo xứ Huế [tái bản lần thứ hai, có sửa chữa và bổ sung] (Thành phố Hồ Chí Minh: Nxb. Văn hóa Sài Gòn, 2006),

tr. 451-452

(3) Nguyễn Lang(2000), Việt Nam Phật giáo sử luận, Nxb Văn học, t. 773-779.

(4) Ts Thích Phước Đạt- Ts Thích Hạnh Tuệ- Ts Thích nữ Thanh Quế- Ts Đinh Văn Viễn (2021), Lịch sử Phật giáo Việt Nam, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.

(5) Tạp chí Liễu Quán số 15(2018), Nxb Thuận Hoá, tr 91-95.

(6) <https://tapchinghiencuuphathoc.vn/phong-trao-chan-hung-phat-giao-viet-nam-giai-doan-nua-dau-the-ky-xx-nhung-di-san-de-lai.html>

(7).https://thuvienso.dau.edu.vn:88/bitstream/DHKTDN/4496/1/3_2009_CVv333S8200